

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110 KV XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây và Trạm biến áp 110 KV Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Phạm vi thực hiện: Dự án được triển khai trên địa bàn các xã Liêm Hải, Phương Định - huyện Trực Ninh và các xã Xuân Hồng, Xuân Ngọc, Xuân Thượng - huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án phát triển Điện lực.
- Địa chỉ liên hệ: Số 03 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án "Đường dây và Trạm biến áp 110 KV Xuân Trường, tỉnh Nam Định" được triển khai trên tổng diện tích 13.351,42 m² thuộc huyện Xuân Trường và huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Quy mô

+ Xây dựng mới 11,801 km đường dây 110 KV trên không, mạch kép, dây dẫn AC300, đầu nối chuyển tiếp 01 mạch đường dây 110 KV từ TBA 220 KV Trực Ninh - TBA 110 KV Trực Ninh cấp điện cho TBA 110 KV Xuân Trường.

+ Xây dựng TBA 110 KV Xuân Trường với quy mô 02 MBA - 40MVA (giai đoạn này lắp 01 MBA 40 MVA); lắp đặt các thiết bị đồng bộ phía 110 KV, các tủ hợp bộ trung áp 22 KV, trang bị hệ thống thu thập, đo đếm, hệ thống camera giám sát và điều khiển từ xa, phòng cháy chữa cháy tự động. Kết nối, trao đổi giao thức truyền tin với Trung tâm điều khiển xa khu vực, đảm bảo trạm biến áp 110 KV đưa vào vận hành theo tiêu chí trạm biến áp không người trực (Trạm biến áp được xây dựng trên địa bàn xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Diện tích
1	Trạm biến áp 110 KV	5.100 m ²
2	Đường dây 110 KV	8.251,42 m ²

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án “Đường dây và Trạm biến áp 110 KV Xuân Trường, tỉnh Nam Định” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 13.351,42 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- San lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công xây dựng: Thi công các hạng mục công trình.
- Hoạt động của máy móc thiết bị.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào vận hành sẽ hoạt động theo tiêu chí trạm biến áp không người trực nên sẽ có hoạt động sau:

- Hoạt động truyền tải điện năng.
- Hoạt động kiểm tra, sửa chữa tuyến khi xảy ra các sự cố.
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ bảo trì, bảo dưỡng khi trạm biến áp gặp sự cố (không có hoạt động sinh hoạt thường xuyên).

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 03 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Tổng N, tổng P, BOD₅, TSS, Coliform,...
- Nước thải thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,0 m³/ngày. Thành phần gồm: Dầu mỡ, chất rắn lơ lửng,...
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực của trạm biến áp với lưu lượng khoảng 0,095 m³/s.

b) Giai đoạn vận hành

- Dự án khi đi vào vận hành với tiêu chí trạm biến áp không người trực nên

chỉ phát sinh nước thải của cán bộ kỹ thuật làm việc khi trạm bảo trì, bảo dưỡng hoặc gặp sự cố. Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,2 m³/ngày. Thành phần gồm: Tổng N, tổng P, BOD₅, TSS, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực trạm biến áp với lưu lượng khoảng 0,81 m³/s. Thành phần chủ yếu các chất rắn lơ lửng, đất cát,...

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông, các hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án gồm: Bụi TSP, SO₂, NO₂, CO,...

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án sẽ phát thải các chất khí như: SO₂, NO_x, CO, CO₂, VOC_s,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Khối lượng sinh khối phát sinh khoảng 7,4 tấn.
- Khối lượng đất thải phát sinh từ quá trình đào móng khoảng 5.629,4 m³.
- Chất thải xây dựng phát sinh khoảng 1.303,8 tấn. Thành phần chủ yếu: Gỗ vụn, bê tông, gạch vỡ và cặn vữa,...
- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, giấy vụn,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ trong trường hợp trạm biến áp gặp sự cố và bảo dưỡng máy móc với khối lượng khoảng 2,5 kg/ngày. Thành phần gồm: Vỏ chai lọ nhựa, hộp giấy, nilon, thức ăn thừa,...
- Chất thải rắn công nghiệp: Phát sinh khoảng 100 kg/1 đợt bảo dưỡng, sửa chữa. Thành phần gồm: Sứ cách điện bị nứt, vỡ, các gioăng bị giãn, mẫu giấy cách điện bị rách, các thiết bị, máy móc hư hỏng,...

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

CTNH phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 590kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải, giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì thải, sơn thải, vải thấm lọc dầu,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 17 kg/tháng, bao gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu, mỡ; dầu máy tổng hợp thải; Pin, ắc quy thải.

3.3. Đối với hoạt động bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) phát sinh khoảng 2.670,3 m³.

3.4. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố nghiêng, đổ cột; sự cố do mưa bão.

b) Giai đoạn vận hành

- Tác động của điện từ trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người xung quanh khu vực trạm biến áp.

- Các tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố mưa bão, lũ lụt; sự cố điện giật; sự cố đứt dây điện hoặc dây chống sét;...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công được thu gom và xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động với dung tích 08 m³/nhà vệ sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 khu rửa xe tại công trường. Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe, thiết bị công trường được thu gom vào bể lắng 02 ngăn có kích thước 2 m x 2m x 1,5m = 06 m³. Nước thải sau lắng sẽ được tái sử dụng một phần để tiếp tục rửa xe. Nước thải thi công được tuần hoàn tái sử dụng, không thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Được dẫn vào hệ thống rãnh hở bề mặt, hố thu, qua song chắn rác trước khi thoát vào hệ thống thoát nước của khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Do lượng nước thải sinh hoạt phát sinh không thường xuyên và khối lượng ít nên khi phát sinh được thu gom, xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn và thuê đơn vị có chức năng tới hút đi xử lý theo quy định, không xả thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa từ trên mặt đường nội bộ, trên nóc các công trình sẽ được thu gom về các hố thu nước mưa được thiết kế dọc hai bên đường và chảy vào hệ thống cống thoát nước mặt của trạm biến áp qua 02 điểm xả.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng phương tiện giao thông đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Các phương tiện vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Bố trí hợp lý tuyến đường và thời gian vận chuyển nguyên vật liệu, tránh các khung giờ cao điểm.

- Thực hiện che chắn khu vực thi công để tránh gây ảnh hưởng tới xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

Ban hành quy định tốc độ xe ra vào khu vực dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ dự án bố trí 06 thùng rác thể tích 120 lít/thùng để thu gom rác thải sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng không chứa thành phần nguy hại (bao gồm: Vật liệu xây dựng thải, bao bì thải, đất đá thải,...) được thu gom về bãi tập kết có diện tích khoảng 100 m². Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ dự án bố trí 01 thùng chứa chất thải rắn (dung tích 120 lít) để thu gom rác thải và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp: Toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị máy móc của TBA và đường dây cáp điện sẽ được cán bộ của đơn vị thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa phân loại ngay tại nguồn để xử lý theo quy định.

Đơn vị quản lý TBA ký hợp đồng/thỏa thuận với đơn vị có chức năng để thực hiện vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại (CTNH)

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chủ dự án bố trí 08 thùng có nắp đậy (dung tích 120 lít) để lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; các thùng được dán nhãn, mã đối với từng loại CTNH. Bố trí kho chứa chất thải nguy hại với diện tích 10m² phía Tây Bắc dự án.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Tại khu vực trạm biến áp, Chủ dự án bố trí kho lưu giữ tạm thời CTNH có diện tích khoảng 05 m², có cửa và vách ngăn cách ly với các khu vực khác, có ghi tên và dán biển cảnh báo khu vực lưu giữ CTNH; trong kho bố trí 02 thùng chứa CTNH thể tích 120 lít/thùng có nắp đậy, dán nhãn, mã số, tên CTNH.

Đơn vị quản lý trạm biến áp sẽ ký hợp đồng/thỏa thuận với đơn vị có chức năng để thực hiện việc vận chuyển, xử lý lượng CTNH này.

- Đối với dầu thải sự cố máy biến áp (Mã CTNH: 170304) sẽ được thu gom trực tiếp về bể chứa dầu sự cố, sau đó hút lên xe bồn của đơn vị có chức năng và đem đi xử lý theo đúng quy định.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ)

Chủ dự án tận dụng theo biên bản làm việc ngày 17/02/2022 giữa UBND xã Xuân Thượng và Ban quản lý dự án phát triển Điện lực (vị trí tiếp nhận là đội 7, đội 4, đội 5 - xã Xuân Thượng) và sử dụng vào đúng mục đích theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Định kỳ bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công theo quy định; không thi công vào thời gian nghỉ từ 20 giờ đến 06h sáng hôm sau và từ 11 giờ 30 đến 13 giờ 30). Bố trí lịch trình thi công hợp lý, hạn chế việc vận hành nhiều thiết bị có độ rung lớn trong cùng thời điểm. Không sử dụng máy móc, phương tiện vận chuyển có mức ồn khoảng > 70dBA hoặc các hoạt động có thể tạo ra mức ồn > 70dBA để thi công.

- Biện pháp an toàn lao động: Xây dựng, ban hành nội quy làm việc tại công trường và phổ biến cho tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân.

- Biện pháp an toàn về cháy, nổ, chập điện: Tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực, nhận thức của công nhân về an toàn cháy nổ và bố trí các bình chữa cháy.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu tác động của điện, từ trường: Khi dự án đi vào vận hành với tiêu chí trạm biến áp không người trực nên việc ảnh hưởng của điện từ trường với người lao động là hầu như không có. Tuy nhiên, Chủ dự án và đơn vị

quản lý vận hành trạm biến áp sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của từ trường như:

+ Tiến hành thi công đúng kỹ thuật, đảm bảo hành lang bảo vệ TBA và tuyến dây theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

+ Đối với cán bộ, công nhân viên thường xuyên tham gia kiểm tra bảo dưỡng trạm biến áp sẽ khám sức khỏe định kỳ hàng năm để phát hiện các bệnh nghề nghiệp và có giải pháp phòng ngừa, chữa trị kịp thời.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

+ Đơn vị vận hành trạm sẽ tuân thủ theo các quy định hiện hành, trang bị hệ thống thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy và ngành điện nói riêng.

+ Tất cả các thiết bị điện của trạm đều được nối đất với hệ thống tiếp địa bằng dây đồng mềm bọc cách điện loại nhiều sợi M120 thông qua cờ tiếp địa.

- Trang thiết bị chữa cháy bao gồm các bình CO₂ (MT5), bình bột chữa cháy (MFZ8 và MFT35) và các dụng cụ chữa cháy thông thường khác theo quy định.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố với máy biến áp

+ Cam kết không sử dụng hợp chất hữu cơ khó phân huỷ PCBs (Polychlorinated Bipheny).

+ Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy biến áp.

+ Việc vận hành máy biến áp đảm bảo đúng theo quy phạm của ngành điện, hạn chế tối đa trường hợp vận hành quá tải máy biến áp, nếu máy biến áp có các hiện tượng khác thường thì cán bộ vận hành/điều khiển sẽ thực hiện khắc phục ngay sự cố theo đúng quy trình quy định.

+ Khi xảy ra sự cố máy biến áp, dầu từ máy biến áp chảy xuống bể thu dầu đặt dưới gầm máy. Tại đây dầu sẽ đi theo đường ống thu dầu dẫn về bể dầu sự cố.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đứt dây

+ Khi đi vào vận hành, đơn vị quản lý trạm biến áp sẽ quản lý theo đúng theo quy định và định kỳ kiểm tra móng, trụ để có biện pháp khắc phục kịp thời.

+ Định kỳ kiểm tra chất lượng công trình, kịp thời khắc phục các sự cố sụt lún xảy ra. Khi có sự cố đứt đường dây thì các role tự động ngắt điện và hệ thống báo động sẽ làm việc. Khi đó, công nhân vận hành nhanh chóng đến hiện trường để giải quyết.

- Biện pháp quản lý, bảo dưỡng bể dầu sự cố: Định kỳ theo các đợt bảo dưỡng trạm biến áp, đơn vị quản lý trạm biến áp sẽ tiến hành bảo dưỡng bể dầu sự cố nhằm tránh tình trạng rạn nứt bể dầu gây ảnh hưởng đến môi trường.

4.5. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống

2	Hệ thống thu gom nước thải	01 hệ thống
3	Kho chứa CTNH	05 m ²
4	Thùng chứa CTNH	02 thùng
5	Thùng chứa CTR công nghiệp thông thường	03 thùng

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí, trong đó 01 vị trí tại khu vực thi công trạm biến áp và 01 vị trí tại điểm đang thi công tuyến đường dây trong thời gian quan trắc (ưu tiên gần khu vực dân cư).

- Thông số quan trắc, giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, SO₂, CO, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong thời gian xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

- Giám sát điện từ trường: Không phải thực hiện do dự án khi đi vào vận hành với tiêu chí trạm biến áp không người trực nên theo quy định tại QCVN 25:2016/BYT thì Chủ dự án không phải tiến hành giám sát điện từ trường.

- Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

+ Vị trí giám sát: Kho chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.

+ Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng, chủng loại; biện pháp phân loại, thu gom CTR, CTNH...

+ Tần suất quan trắc, giám sát: Giám sát thường xuyên và liên tục.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.